

Số: /KH-UBND

Hoàng Đức, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND Huyện Hoàng Hóa Kế hoạch Kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn Huyện năm 2025. UBND xã Hoàng Đức xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về an toàn thực phẩm, việc xây dựng và duy trì xã ATTP.
- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật về VSATTP, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, các giải pháp xử lý nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các ban ngành, đoàn thể trong xã.
- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ theo kế hoạch.
- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra.
- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.
- Tăng cường trách nhiệm trong phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra ; mọi hành vi vi phạm pháp luật về

ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định; khắc phục tình trạng chỉ nhắc nhở, không xử lý đối với các vi phạm pháp luật về ATTP.

- Sau khi kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, phê bình các tổ chức, cá nhân không quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc buông lỏng quản lý về an toàn thực phẩm.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao

1.1. Đối tượng kiểm tra:

- Các hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm
- Các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Các cơ sở sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi)
- Tổ giám sát của các thôn.

1.2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP theo quy định của Luật ATTP, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành có liên quan và quy định của tỉnh.

- Kiểm tra tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về ATTP đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025, Chương trình công tác của UBND huyện, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP tại Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh ban hành theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 17/06/2019 về việc tăng cường quản lý vận chuyển, giết mổ, chế biến, tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; kiểm tra việc xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm; việc duy trì các tiêu chí xã, thị trấn an toàn thực phẩm và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng BCĐ huyện về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

a) *Kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội xuân năm 2025:*

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý và một số cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán như: bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các

sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: trên địa bàn toàn xã

- Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

b) Kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý và một số cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP gồm: rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15/4/2025 đến 15/5/2025.

c) Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc cấp huyện quản lý và một số cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như: bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, các sản phẩm thực phẩm khác và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: trên địa bàn toàn xã

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 9 năm 2025.

2.2. Nội dung kiểm tra

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Giấy xác nhận sức khỏe, giấy xác nhận kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về ATTP của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.

- Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm, chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thực phẩm: nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu chuyển về các đơn vị kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); hồ sơ chứng minh kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

2.3. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra:

Giao công chức VHXH phối hợp với trạm y tế, công an xã, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã thành lập các Đoàn kiểm tra về VSATTP trong mỗi đợt.

Thành phần Đoàn kiểm tra gồm Lãnh đạo, công chức phụ trách VHXH; Trưởng Công an; Trạm y tế; khuyến nông Viên; Công chức Địa chính nông nghiệp, cán bộ thú y.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu thực phẩm chuyển về các đơn vị kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm do UBND xã chi trả, việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BCD XÃ

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo xã.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2025 trên địa bàn xã, kèm theo danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong năm, đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, tần suất kiểm tra tại cơ sở theo quy định; đồng thời gửi về Văn phòng điều phối VSATTP huyện để tổng hợp theo dõi.

- Báo cáo kết quả triển khai công tác kiểm tra ATTP trong từng đợt gửi về Văn phòng điều phối huyện (theo mẫu đính kèm).

- Phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ; bố trí địa điểm, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và báo cáo bằng văn bản; triệu tập đúng, đủ thành phần tham gia buổi làm việc; phối hợp với các đoàn kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo xã và các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

- Tuân thủ trình tự, nội dung, phạm vi, đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có vi phạm về VSATTP thì xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Trưởng Đoàn kiểm tra lập biên bản theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn,

- Sau khi kết thúc kiểm tra, đoàn tổng hợp kết quả, báo cáo về Văn phòng điều phối huyện để báo cáo Văn phòng điều phối về ATTP tỉnh (theo mẫu đính kèm).

3. Trách nhiệm của cơ sở thực phẩm được kiểm tra

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp đến làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu về VSATTP có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn.

- Thực hiện kết luận kiểm tra, chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa xã năm 2025 đề nghị các ban, ngành, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã (qua công chức VHXX) để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TGSCĐ;
- Công an xã;
- Trạm y tế;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Viết Lai

